TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vy Đức Hạnh và bà Đỗ Thị Hân

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đinh Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025. Tại phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: khu F, phường H, thành phố M (nay là khu F, phường M), tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Ngô Đình H1, sinh năm 1977; nơi thường trú: khu F, phường H, thành phố M (nay là khu F, phường M), tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu F, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2025 và bản tự khai ngày 29/5/2025 nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị Bùi Thị H và anh Ngô Đình H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/1999, tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M (nay là Ủy ban nhân dân phường M), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh H1 không quan tâm đến gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng không thể kéo dài được nữa, chị H và anh H1 đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Do vậy, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề

nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Ngô Đình H1.

- Về con chung: chị Bùi Thị H và anh Ngô Đình H1 có 03 (ba) con chung là Ngô Hoàng L, sinh ngày 16/4/2000, Ngô Thị Vân H2, sinh ngày 01/11/2003 và Ngô Minh P, sinh ngày 16/3/2010. Hiện 03 con chung đang ở với chị H tại khu F, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Minh P cho đến khi đủ 18 tuổi. Còn các con chung Ngô Hoàng L và Ngô Thị Vân H2 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H và anh H1 tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Bùi Thị H và anh Ngô Đình H1 không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Trong quá trình tố tụng Tòa án nhận được bản tự khai của bị đơn anh Ngô Đình H1 gửi qua bưu điện có quan điểm trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Ngô Đình H1 và chị Bùi Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/1999, tại Ủy ban nhân dân phường K (nay là Ủy ban nhân dân phường M), tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, suy nghĩ, tính cách không phù hợp với nhau dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, anh H1 và chị H đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh H1 đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H.

- Về con chung: anh Ngô Đình H1 và chị Bùi Thị H có 03 (ba) con chung là Ngô Hoàng L, sinh ngày 16/4/2000, Ngô Thị Vân H2, sinh ngày 01/11/2003 và Ngô Minh P, sinh ngày 16/3/2010. Hiện nay các con chung đang sinh sống cùng chị H tại khu F, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Do thời gian gần đây anh H1 thường xuyên đi làm xa nhà nên anh H1 không có điều kiện nuôi dưỡng con chung nên anh H1 đồng ý để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Minh P cho đến khi đủ 18 tuổi. Còn con chung Ngô Hoàng L và Ngô Thị Vân H2 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H1 và chị H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Ngô Đình H1 và chị Bùi Thị H không có.

Theo kết quả xác minh tại phường M, tỉnh Quảng Ninh được biết chị H và anh H1 chung sống tại khu F, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Về con chung chị H và anh H1 có 03 con chung, hiện nay các con chung đang ở với chị H tại khu F, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Đình H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Bùi Thị H có đơn xin xử vắng

mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Các đương sự không có thỏa thuận gì về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H. Về con chung: giao con chung Ngô Minh P cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi, anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H và anh H1 tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có nơi thường trú tại khu F, phường H, thành phố M (nay là khu F, phường M), tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn anh Ngô Đình H1 đã được Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tống đạt văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo qui định của pháp luật nhưng anh H1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Chị Bùi Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị H và anh H1 theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Bùi Thị H và bị đơn anh Ngô Đình H1 kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị H, anh H1 trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình tiến hành tố tụng anh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị H xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, như vậy thể hiện anh H1 không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Ngoài ra, còn phù hợp với bản tự khai của anh H1 gửi qua đường bưu điện cho Tòa án thể hiện ý kiến cũng như đồng ý với quan điểm xin ly hôn của chị Bùi Thị H. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Bùi Thị H và anh Ngô Đình H1 có 03 (ba) con chung là Ngô Hoàng L, sinh ngày 16/4/2000, Ngô Thị Vân H2, sinh ngày 01/11/2003 và Ngô Minh P, sinh ngày 16/3/2010. Hiện nay các con chung đang sinh sống cùng chị H tại khu F, phường M, tỉnh Quảng Ninh được nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Ngô Minh P cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là hợp tình, hợp lý và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Còn các con chung Ngô Hoàng L và Ngô Thị Vân H2 đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Bùi Thị H và anh Ngô Đình H1 tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

[6] Anh Ngô Đình H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung, khoản nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: chị Bùi Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị H được ly hôn anh Ngô Đình H1.

2. Về con chung: giao con chung Ngô Minh P, sinh ngày 16/3/2010 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18

tuổi. Anh Ngô Đình H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Bùi Thị H, anh Ngô Đình H1 tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002425, ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6), chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 2 - Quảng Ninh;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương